

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Quản trị rủi ro (226031) - Nhóm 01

Đợt thi: HK2, ĐỢT 1 22-23

Tổ: 001

Ngày thi: 11/04/2023

Giờ: 09:45

Phòng thi: A402

C. Vĩnh (1)

Mã nhận dạng: 000931

Trang : 1/2

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 29

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Văn Dũng</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Bùi Quốc Thạch</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn T. T.</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Nguyễn Văn Dũng</i>
--	---	--	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121260033	ĐÀO QUANG DƯƠNG	19/01/2002	CCQ2126A		1	<i>Dương</i>	6.1	2.5	3.9	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9 ☒ 10	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9
2	2121260080	LÊ THỊ HẠNH	02/05/2003	CCQ2126C		1	<i>Hạnh</i>	7.3	4	5.3	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9 ☒ 10	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9
3	2121260072	NGUYỄN CHÍNH HƯNG	24/04/2000	CCQ2126C				0.0			☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9 ☒ 10	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9
4	2121120554	NGUYỄN THỊ MỸ HƯƠNG	04/08/2003	CCQ2112P		1	<i>Hương</i>	8.2	5.5	6.6	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9 ☒ 10	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9
5	2121120312	TRẦN VĂN KHÁI	09/03/2001	CCQ2112I				0.0			☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9 ☒ 10	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9
6	2121120214	TRƯƠNG MINH KHOA	15/08/2003	CCQ2112G				0.0			☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9 ☒ 10	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9
7	2121120052	NGUYỄN THÁI AN KIẾT	17/09/2002	CCQ2112B		1	<i>Kiệt</i>	7.1	7	7.0	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9 ☒ 10	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9
8	2120120290	NGUYỄN TUẤN KIẾT	02/12/2002	CCQ2012I				0.0			☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9 ☒ 10	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9
9	2121260081	TRẦN TUẤN KIẾT	25/02/2003	CCQ2126C		1	<i>Kiệt</i>	5.7	4.5	5.0	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9 ☒ 10	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9
10	2120200042	NGUYỄN VĂN VŨ HIỆM	26/06/2002	CCQ2020B				0.0			☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9 ☒ 10	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9
11	2120120189	LÊ THỊ MỸ LINH	07/01/2002	CCQ2012F		1	<i>Linh</i>	7.1	1.5	3.7	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9 ☒ 10	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9
12	2121120559	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG LINH	10/07/2003	CCQ2112P		1	<i>Phong</i>	7.6	6.5	6.9	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9 ☒ 10	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9
13	2121110097	NGUYỄN VĂN LỘC	25/09/2003	CCQ2112R		1	<i>Loc</i>	6.5	4.5	5.3	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9 ☒ 10	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9
14	2121260035	NGUYỄN THỊ THU MINH	17/09/2003	CCQ2126A		1	<i>Minh</i>	6.9	6	6.4	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9 ☒ 10	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9
15	2121120555	ĐẶNG THỊ THẢO MY	02/08/2003	CCQ2112P		1	<i>My</i>	8.2	6	6.9	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9 ☒ 10	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9
16	2120120620	LÝ THỊ KIM NGÂN	08/01/2001	CCQ2012R		1	<i>Ngân</i>	5.7	3	4.1	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9 ☒ 10	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9
17	2121260093	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÂN	26/02/2003	CCQ2126C		1	<i>Tuyết</i>	7.0	6	6.4	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9 ☒ 10	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9
18	2121120040	TRẦN THỊ KIM NGÂN	16/03/2003	CCQ2112B		1	<i>Ngân</i>	6.7	8	7.5	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9 ☒ 10	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9
19	2121120069	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	18/10/2003	CCQ2112B		1	<i>Hồng</i>	6.7	4	5.1	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9 ☒ 10	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9
20	2121120528	NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC	20/04/2003	CCQ2112P		1	<i>Như</i>	7.6	5.5	6.3	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9 ☒ 10	☒ 0 ☒ 1 ☒ 2 ☒ 3 ☒ 4 ☒ 5 ☒ 6 ☒ 7 ☒ 8 ☒ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 28/03/

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 000931

Trang : 2/2

Môn học: **Quản trị rủi ro (226031) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23** Tổ: **001**

Ngày thi: **11/04/2023** Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A402**

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

Cán bộ coi thi 1 <i>Huỳnh Văn Dương</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Đinh Quốc Thạch</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Leuel</i> <i>H.T.T</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Nguyễn Hữu Đức</i>
--	--	---	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121260030	TRẦN TÙNG NGUYỄN	13/11/2002	CCQ2126A		1	<i>Tùng</i>	6.5	3	4.4	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2121120639	PHAN LÊ UYÊN	20/12/2003	CCQ2112Q		1	<i>Uyên</i>	7.0	4	5.2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2121260029	VŨ NGUYỄN HOÀNG	29/07/2003	CCQ2126A		1	<i>Nhung</i>	6.1	4	4.8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2121260049	LÂM NỮ TÂM	14/02/2003	CCQ2126B		1	<i>Như</i>	6.6	4	5.0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2121120557	TRƯƠNG THỊ NGỌC	12/09/2003	CCQ2112P		1	<i>Ngọc</i>	8.2	5	6.3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2120120167	PHẠM-NGUYỄN CHÍ PHÚC	24/11/2002	CCQ2012E				0.0			☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
27	2120200310	NGUYỄN-TRUNG QUÂN	06/03/2002	CCQ2020I				0.0			☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
28	2121260037	HỒ NGUYỄN NHƯ	01/10/2003	CCQ2126B		1	<i>Như</i>	6.6	3	4.4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
29	2121120009	TRƯƠNG THỊ MỘNG	07/05/2003	CCQ2112A		1	<i>Mộng</i>	7.1	6	6.4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
30	2121260015	NGUYỄN THỊ THU	14/09/2003	CCQ2126A		1	<i>Sương</i>	6.1	4	4.8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
31	2121260038	LÊ ĐỨC	28/07/2003	CCQ2126B		1	<i>Đức</i>	6.7	4	5.1	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
32	2121170272	NGUYỄN THANH	11/10/2003	CCQ2126D		1	<i>Thanh</i>	5.0	7	6.2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
33	2121120551	NGUYỄN THỊ TUYẾT	15/01/2003	CCQ2112P		1	<i>Tuyết</i>	7.6	6	6.6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
34	2121120049	TRẦN THỊ TÚ	03/06/2003	CCQ2112B		1	<i>Tú</i>	6.7	6	6.3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
35	2121120558	VŨ THỊ	26/06/2003	CCQ2112P		1	<i>Thị</i>	7.7	5.5	6.4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
36	2121120643	VŨ THỊ NHƯ	15/08/2001	CCQ2112G		1	<i>Như</i>	6.5	5.5	5.9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi